

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 05-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Châu Phương.

2. Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Châu Hoàng T (B), sinh năm: 1996 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Số 73, khu phố 4, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn H, sinh năm: 1970 (sống) và bà Hồ Huyền L, sinh năm 1970 (chết); tiền án: Có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tuyên phạt Châu Hoàng T 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2018; tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 17/10/2017, bị Công an huyện Mỏ Cày Bắc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt. Ngày 01/8/2018 bị Công an TT, huyện M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 1.000.000 đồng, chưa nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chùa PQ.

Địa chỉ: Khu phố 3, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện của bị hại:

Ông Phan Văn L, sinh năm: 1973.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TH, xã NT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Thanh T, sinh năm: 2002.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Châu Hoàng N, sinh năm: 1999.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 73, khu phố 4, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Duy K (L), sinh năm: 1999.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 17/3, khu phố 5, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Phan Hoàng L, sinh năm: 1960.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1962.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 12 giờ ngày 26/10/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy Châu Hoàng T (tên thường gọi là B) điện thoại cho người tên Bô hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, Bô đồng ý và hẹn T đến khu vực cổng Trường Tiểu học 1 TT, huyện M sẽ có người giao ma túy. T đến khu vực cổng trường gặp người thanh niên tên Long để nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất vào trong túi quần phía trước bên phải rồi về nhà tại số 73, khu phố 4, TT, huyện M, T lấy một phần ma túy vừa mua được bỏ vào cây nỏ và rủ Ngô Thanh T, Nguyễn Duy K và Châu Hoàng N cùng sử dụng, phần còn lại hàn kín để dưới sàn nhà tại phòng khách. Hút được hai hơi, do bị mệt nên Hoàng T vào phòng ngủ nằm nghỉ còn lại Thanh T, K và N tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng hàn kín bốn cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321546139 mang tên Châu Hoàng T; 01 (một) bình gas hiệu Bluesky; 01 (một) bình tự chế sử dụng ma túy; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) đầu khò tự chế; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel model N668 có gắn một sim Viettel số 0382136544.

Tại Kết luận giám định số 24/2018/GĐMT ngày 30/10/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5637 gam.

Vụ thứ hai:

Khoảng 01 giờ ngày 15/11/2018, Châu Hoàng T đi bộ đến nhà Ngô Thanh T ở khu phố 3, TT, huyện M để ngủ qua đêm. Khi đi đến Chùa PQ thuộc Khu phố 3, TT, huyện M, Hoàng T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên leo qua tường rào vào bên trong chùa. Hoàng T dùng tay bẻ thanh sắt khung cửa sổ chui vào khu thờ tự lấy ba bình hoa bằng sành tại khu vực bên hông bàn thờ tổ, lấy một cặp chân đèn bằng kim loại màu vàng để dưới bậc tam cấp bàn thờ phật, tiếp tục cạy khóa thùng tam bảo nhưng không được. Hoàng T phát hiện ở rãnh bỏ tiền vào phía trên thùng tam bảo có tiền còn dính lại nên dùng thanh sắt nhỏ vít lên được số tiền 30.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, Hoàng T mang 03 bình hoa và một cặp chân đèn cất giấu dưới mương nước phía sau nhà Ngô Thanh T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bình hoa bằng sành cao 41 cm, miệng bình hình tròn, đường kính 15,5 cm, màu trắng, có hoa văn (đã qua sử dụng); 01 (một) bình hoa bằng sành cao 37,5 cm, miệng bình hình tròn, đường kính 13 cm, màu vàng nhạt, có hoa văn (đã qua sử dụng); 01 (một) bình hoa bằng sành, kiểu hình lục giác cao 44,5 cm, miệng bình hình lục giác, đường kính miệng bình rộng nhất là 15,5 cm, sáu mặt có hoa văn, màu vàng cam đậm (đã qua sử dụng); 01 (một) cặp chân đèn có kích thước như nhau bằng kim loại, màu vàng cao 33,5 cm, đường kính đĩa chân đèn 20 cm (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định: 03 (ba) bình hoa bằng sành có giá trị 600.000 đồng, một cặp chân đèn có giá trị 150.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản Hoàng T chiếm đoạt được của Chùa PQ là 780.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Châu Hoàng T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người đại diện của bị hại Phan

Văn L, người làm chứng Ngô Thanh T, Nguyễn Duy K, người chứng kiến Phan Hoàng L và Nguyễn Hữu P vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng T (B) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội trộm cắp tài sản”, đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Châu Hoàng T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Châu Hoàng T từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt của “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Châu Hoàng T (B) phải chấp hành từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận người đại diện của bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã cho Châu Hoàng T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321546139; trả cho ông Phan Văn L 03 (ba) bình hoa bằng sành, 01 (một) cặp chân đèn bằng kim loại màu vàng.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định trong gói nylon có khối lượng là 0,5306 gam, loại Methamphetamine; một bình gas mini hiệu Bluesky; một bình tự chế dùng sử dụng ma túy; một bật lửa màu vàng; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; một đầu khò tự chế.

Đối với một điện thoại di động hiệu Masstel Model N668 có gắn một sim viettel số 0382136544 của bị cáo nhưng không dùng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền trộm được trong thùng tam bảo là 30.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Đối với đĩa DVD chứa nội dung ghi hình lúc bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy là tài liệu trong hồ sơ nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Châu Hoàng T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

- Ngày 26/10/2018, tại nhà ông Châu Văn H ở số 73 khu phố 4, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre, Châu Hoàng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5306 gam.

- Ngày 15/11/2018, tại Chùa PQ thuộc khu phố 3, TT, huyện M, Châu Hoàng T có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 (ba) bình hoa bằng sành, 01 (một) cặp chân đèn bằng kim loại màu vàng và 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Châu Hoàng T chiếm đoạt của Chùa PQ là 780.000 đồng.

Bản thân bị cáo Châu Hoàng T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo cố ý cất giữ 0,5306 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất độc được gây nghiện, hành vi của bị cáo T đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của Chùa PQ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo, mặc dù hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn là 780.000 đồng nhưng bị cáo đã có một tiền án về “Tội trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Châu Hoàng T tên B và L do không xác minh được lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Ngô Thanh T, Châu Hoàng N, Nguyễn Duy K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện M quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có đúng quy định pháp luật.

[4] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo Châu Hoàng T có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Chùa Phước Quang, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án, loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây T lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản.

Từ đó cho thấy, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho bị cáo.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện của bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự và

phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả cho cho Châu Hoàng T: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321546139; trả cho ông Phan Văn L là người đại diện của Chùa PQ: 03 (ba) bình hoa bằng sành, 01 (một) cặp chân đèn bằng kim loại màu vàng có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng.

Đối với mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định trong gói nylon có khối lượng là 0, 5306 gam, loại Methamphetamine được niêm phong đây là vật cấm lưu hành; 01 (một) bình gas mini hiệu Bluesky; 01 (một) bình tự chế dùng sử dụng ma túy; 01 (một) bật lửa màu vàng; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) đầu khò tự chế là dụng cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động hiệu Masstel Model N668 có gắn một sim viettel số 0382136544 của bị cáo nhưng không dùng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả cho bị cáo.

Bị cáo đã lấy trộm số tiền 30.000 đồng trong thùng tam bảo, mặc dù người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng xét thấy đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp số tiền 30.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Đối với đĩa DVD chứa nội dung ghi hình lúc bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy là tài liệu trong hồ sơ nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[8] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Châu Hoàng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng T (B) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Châu Hoàng T (B) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Châu Hoàng T (B) 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt của “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội trộm cắp tài

sản”, buộc bị cáo Châu Hoàng T (B) phải chấp hành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/02/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định trong gói nylon có khối lượng là 0, 5306 gam, loại Methamphetamine được niêm phong; 01 (một) bình gas mini hiệu Bluesky; 01 (một) bình tự chế dùng sử dụng ma túy; 01 (một) bật lửa màu vàng; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) đầu khò tự chế.

Trả lại cho bị cáo Châu Hoàng T 01(một) điện thoại di động hiệu Masstel Model N668 có gắn một sim viettel số 0382136544.

Buộc bị cáo Châu Hoàng T nộp số tiền do phạm tội mà có là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đĩa DVD chứa nội dung ghi hình lúc bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Châu Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND TT;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Dân